

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chiến lược quốc gia về phòng, chống kháng thuốc giai đoạn 2024 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Bình Thuận

Thực hiện Quyết định số 1121/QĐ-TTg ngày 25/9/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược quốc gia về phòng, chống kháng thuốc tại Việt Nam giai đoạn 2023 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Quyết định số 3465/QĐ-BYT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc phê duyệt “Kế hoạch hành động phòng, chống kháng thuốc trong y tế giai đoạn 2024 - 2025”.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về phòng, chống kháng thuốc giai đoạn 2024 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Bình Thuận (sau đây gọi tắt là Chiến lược), cụ thể như sau:

I. QUAN ĐIỂM

- Sử dụng hợp lý, an toàn và có trách nhiệm thuốc kháng vi sinh vật ở người, động vật, cây trồng là giải pháp cơ bản để giải quyết vấn đề kháng thuốc.
- Phòng, chống kháng thuốc là nhiệm vụ cấp bách, thường xuyên, lâu dài, là trách nhiệm nòng cốt của ngành y tế và ngành nông nghiệp.
- Chủ động phòng ngừa bệnh truyền nhiễm, kiểm soát nhiễm khuẩn, nâng cao năng lực phòng ngừa, phát hiện, chẩn đoán, điều trị và giám sát kháng thuốc, sử dụng, tiêu thụ thuốc kháng vi sinh vật ở người và động vật.

II. MỤC TIÊU VÀ TẦM NHÌN

1. Mục tiêu chung

Làm chậm sự tiến triển kháng thuốc và ngăn chặn, kiểm soát sự lây lan của các vi sinh vật kháng thuốc, bệnh truyền nhiễm; đồng thời, đảm bảo sự sẵn có, liên tục các thuốc kháng vi sinh vật và sử dụng thuốc kháng vi sinh vật hợp lý để điều trị hiệu quả các bệnh truyền nhiễm ở người và động vật, góp phần bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe con người và động vật, bảo vệ môi trường và phát triển kinh tế, xã hội của đất nước.

2. Mục tiêu cụ thể và chỉ tiêu đến 2030

a) Mục tiêu 1: Nâng cao nhận thức của các cấp chính quyền địa phương và hiểu biết của nhân viên y tế, thú y và người dân về phòng, chống kháng thuốc.

- Chỉ tiêu 1: Tỷ lệ kế hoạch phòng, chống kháng thuốc giai đoạn 2024 - 2030 được phê duyệt và được cấp ngân sách để triển khai thực hiện đạt 100% vào năm 2025, duy trì đến năm 2030.

- Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ hiểu biết đúng về phòng, chống kháng thuốc ở người trưởng thành, bà mẹ, đạt ít nhất là 50% vào năm 2025 và đạt 60% vào năm 2030 và ở nhân viên y tế, nhân viên thú y đạt ít nhất là 60% vào năm 2025 và đạt 70% vào năm 2030.

b) Mục tiêu 2: Củng cố hệ thống giám sát kháng thuốc để cảnh báo kịp thời về sự xuất hiện, lan truyền, mức độ và xu hướng kháng thuốc của các vi sinh vật.

- Chỉ tiêu 1: Về hệ thống giám sát quốc gia về kháng thuốc ở người: Ít nhất 01 bệnh viện tham gia vào năm 2025 và ít nhất 02 bệnh viện tham gia vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 2: Ít nhất 90% cán bộ tham gia trong hệ thống giám sát quốc gia về kháng thuốc trong lĩnh vực y tế và nông nghiệp được tập huấn chuyên môn về kỹ thuật nuôi cấy, định danh và kháng sinh đồ và sử dụng, quản lý dữ liệu giám sát kháng thuốc.

- Chỉ tiêu 3: Báo cáo giám sát quốc gia về kháng thuốc được công bố hàng năm từ năm 2025.

c) Mục tiêu 3: Giảm sự lan truyền của vi sinh vật và bệnh truyền nhiễm.

- Chỉ tiêu 1: Tỷ lệ các bệnh viện thiết lập chỉ tiêu và triển khai kế hoạch kiểm soát mức độ kháng thuốc của các vi khuẩn gây bệnh thường gặp trong bệnh viện; đánh giá tuân thủ thực hành tốt về phòng ngừa và kiểm soát nhiễm khuẩn và an toàn sinh học: Tuyên tỉnh đạt ít nhất 40% vào năm 2025 và 70% vào năm 2030; tuyên huyện đạt 40% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ các bệnh viện thực hiện kỹ thuật vi sinh để chẩn đoán, điều trị và giám sát kháng thuốc: Tuyên tỉnh đạt ít nhất 40% vào năm 2025 và 70% vào năm 2030; tuyên huyện đạt ít nhất 15% vào năm 2025 và 30% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 3: Tỷ lệ các bệnh viện thực hiện việc triển khai giám sát chủ động nhiễm khuẩn liên quan đến chăm sóc y tế và triển khai các can thiệp làm giảm tỷ lệ nhiễm khuẩn này trong bệnh viện: Tuyên tỉnh đạt ít nhất 50% vào năm 2025 và 80% vào năm 2030; tuyên huyện đạt ít nhất 20% vào năm 2025 và 40% vào năm 2030.

d) Mục tiêu 4: Sử dụng thuốc kháng vi sinh vật ở người và động vật hợp lý, an toàn và có trách nhiệm.

- Chỉ tiêu: Tỷ lệ các cơ sở khám, chữa bệnh từ tuyên huyện trở lên triển khai chương trình quản lý sử dụng kháng sinh đạt ít nhất 30% vào năm 2025 và 50% vào năm 2030.

3. Tầm nhìn đến năm 2045

Đến năm 2045 kiểm soát cơ bản tình trạng kháng thuốc, có hệ thống giám sát kháng thuốc, sử dụng, tiêu thụ kháng sinh hoạt động hiệu quả tương đương với các nước phát triển.

III. CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Về phối hợp hành động và đáp ứng liên ngành để phòng, chống kháng thuốc

a) Xây dựng và triển khai kế hoạch hành động cho từng lĩnh vực y tế, nông nghiệp, môi trường, công thương để giải quyết các nguyên nhân dẫn đến tình trạng kháng thuốc trong các lĩnh vực tương ứng theo hướng dẫn của các Bộ, ngành liên quan.

b) Xây dựng và tổ chức thực hiện hiệu quả cơ chế phối hợp liên ngành và chia sẻ thông tin về sự đề kháng, sử dụng và tiêu thụ thuốc kháng vi sinh vật giữa các sở, ban, ngành và các đối tác có liên quan từ tỉnh đến địa phương theo hướng dẫn của các bộ, ngành liên quan.

c) Các sở, ban, ngành, cơ quan liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chủ động triển khai phòng, chống kháng thuốc trên cơ sở mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch, lồng ghép vào chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và ưu tiên phân bổ kinh phí hằng năm để thực hiện.

d) Chủ động tham mưu triển khai áp dụng hiệu quả bộ chỉ số đánh giá và theo dõi việc triển khai Chiến lược đối với lĩnh vực y tế, nông nghiệp, môi trường, công thương theo hướng dẫn của các bộ, ngành liên quan.

2. Về chính sách, pháp luật, quy định chuyên môn

a) Triển khai các chính sách, pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hướng dẫn chuyên môn về phòng ngừa bệnh truyền nhiễm, kiểm soát nhiễm khuẩn, chẩn đoán và điều trị, sử dụng thuốc kháng vi sinh vật, an toàn sinh học trong y tế, nông nghiệp.

b) Triển khai các chính sách, pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hướng dẫn chuyên môn về thực hành chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản; sản xuất, chế biến thực phẩm; quản lý, xử lý chất thải của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, cơ sở chế biến thực phẩm để kiểm soát dư lượng kháng sinh và các vi sinh vật kháng thuốc.

c) Triển khai các chính sách, pháp luật nhằm quản lý và xử lý nếu sử dụng hoặc bán thuốc kháng vi sinh vật không có đơn thuốc; các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện kê đơn kháng sinh sai mục đích hoặc lạm dụng kháng sinh trong điều trị người bệnh, không tuân thủ hướng dẫn chẩn đoán và điều trị của Bộ Y tế.

3. Về thông tin, truyền thông và vận động xã hội

a) Truyền thông, giáo dục, nâng cao nhận thức của Nhân dân về các nguyên nhân gây kháng thuốc, hậu quả của kháng thuốc và các biện pháp phòng, chống kháng thuốc; duy trì cam kết của cá nhân và xã hội đối với thay đổi hành vi để sử dụng thuốc kháng vi sinh vật có trách nhiệm, ngừng lạm dụng và sử dụng thuốc kháng vi sinh vật sai mục đích; thúc đẩy các hành vi lành mạnh để ngăn ngừa nhiễm trùng và sự lây lan của chúng, trong đó chú trọng nhân viên y tế, thú y, người chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản; bà mẹ, phụ nữ, học sinh, sinh viên.

b) Tuyên truyền, phổ biến, vận động các cấp, các ngành, đoàn thể, nhân viên y tế và người dân thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật, các hướng dẫn, khuyến cáo về phòng, chống kháng thuốc thông qua mạng lưới thông tin truyền thông từ tỉnh tới địa phương.

c) Nghiên cứu, xây dựng và cung cấp các chương trình, tài liệu truyền thông về phòng chống kháng thuốc phù hợp với phương thức truyền thông và các nhóm đối tượng, trong đó chú trọng xây dựng các thông điệp chủ chốt, thông điệp mới về kháng thuốc để tác động mạnh mẽ tới xã hội.

4. Giải pháp để tăng cường hệ thống giám sát kháng thuốc, sử dụng và tiêu thụ thuốc kháng vi sinh vật ở người, động vật, môi trường và thương mại.

a) củng cố năng lực hệ thống giám sát kháng thuốc ở người, động vật và tại cộng đồng; giám sát sử dụng và tiêu thụ thuốc kháng vi sinh vật để làm bằng chứng xây dựng, điều chỉnh hướng dẫn và các hoạt động can thiệp kịp thời.

b) Rà soát, cập nhật các hướng dẫn chuyên môn về phòng ngừa, chẩn đoán và điều trị các bệnh truyền nhiễm, sử dụng kháng sinh hợp lý, an toàn; sử dụng thuốc kháng vi sinh vật lựa chọn ưu tiên trong chăm sóc sức khỏe con người; kiểm soát nhiễm khuẩn, giám sát sự đề kháng, sử dụng và tiêu thụ thuốc kháng vi sinh vật.

c) Phát triển công tác dược lâm sàng, triển khai chương trình quản lý sử dụng kháng sinh, quản lý kê đơn thuốc và bán thuốc theo đơn.

d) Thực hiện giám sát bán thuốc kháng sinh theo đơn tại các cơ sở bán lẻ thuốc.

5. Giải pháp về nhân lực: Tăng cường công tác đào tạo nâng cao năng lực cho bác sỹ, dược sỹ, điều dưỡng, kiểm soát nhiễm khuẩn, nhân viên thú y và các nhân viên liên quan về phòng ngừa, chẩn đoán và điều trị các bệnh truyền nhiễm, sử dụng kháng sinh hợp lý, an toàn; sử dụng thuốc kháng vi sinh vật lựa chọn ưu tiên trong chăm sóc sức khỏe con người; giám sát sự đề kháng, sử dụng và tiêu thụ thuốc kháng vi sinh vật.

6. Giải pháp về tài chính: Nguồn kinh phí thực hiện bao gồm nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác, trong đó ngân sách nhà nước giữ vai trò chủ đạo, có cơ chế phù hợp thu hút các nguồn lực của tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân, tổ chức quốc tế.

7. Giải pháp về nghiên cứu khoa học

a) Nâng cao năng lực nghiên cứu về đánh giá sử dụng thuốc, kháng thuốc, đặc biệt là nghiên cứu về vi khuẩn đa kháng thuốc, triển khai các can thiệp thúc đẩy sử dụng kháng sinh hợp lý.

b) Tiếp tục ưu tiên và hỗ trợ nghiên cứu khoa học về các bệnh truyền nhiễm ở người, động vật, thủy sản, đồng thời thúc đẩy các mối quan hệ giữa đối tác với các cơ sở nghiên cứu, bệnh viện, trường đại học.

c) Khuyến khích, củng cố và tạo các mối quan hệ với các đối tác hỗ trợ phát triển các nghiên cứu về phát triển thuốc kháng vi sinh vật, chất kháng khuẩn có nguồn gốc từ dược liệu truyền thống và các phương pháp chẩn đoán mới.

d) Tăng cường phối hợp nghiên cứu để triển khai các kỹ thuật mới trong chẩn đoán và điều trị các bệnh truyền nhiễm, xét nghiệm vi sinh, quản lý chất lượng xét nghiệm vi sinh tại các bệnh viện, cơ sở y tế dự phòng, cơ sở xét nghiệm và điều trị bệnh động vật, thủy sản.

đ) Triển khai khảo sát vào năm 2025 để thu thập dữ liệu ban đầu về phòng, chống kháng thuốc và khảo sát năm 2030 làm căn cứ đánh giá kết quả thực hiện Chiến lược.

8. Giải pháp về tăng cường hợp tác

a) Tăng cường hợp tác trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, tham gia các hội thảo, hội nghị, diễn đàn khoa học về phòng, chống bệnh truyền nhiễm, sử dụng thuốc hợp lý điều trị bệnh cho người và động vật, chống nhiễm khuẩn bệnh viện, kiểm tra chất lượng xét nghiệm vi sinh, kháng thuốc.

b) Khuyến khích tham gia vào các nghiên cứu hợp tác liên quan đến phòng chống kháng thuốc.

IV. NGUỒN LỰC: Kinh phí thực hiện được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn huy động hợp pháp khác, đảm bảo theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, cơ quan liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Đề án về nâng cao nhận thức của cộng đồng, tăng cường Hệ thống giám sát quốc gia về sự kháng thuốc, sử dụng và tiêu thụ thuốc kháng vi sinh vật, tăng cường quản lý sử dụng kháng sinh trong y tế giai đoạn 2024 - 2030 trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, cơ quan liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện, tổ chức sơ kết, tổng kết, báo cáo kịp thời các khó khăn, vướng mắc (nếu có) và đề xuất các giải pháp về Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Y tế và các cơ quan có thẩm quyền.

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc xây dựng kế hoạch, bố trí nguồn lực để triển khai thực hiện Kế hoạch phù hợp với hoàn cảnh cụ thể của từng địa phương.

- Có kế hoạch thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về kháng thuốc, sử dụng và tiêu thụ kháng vi sinh vật, tăng cường quản lý sử dụng

kháng sinh trong các cơ sở khám, chữa bệnh, quy định về bán thuốc theo đơn tại các cơ sở bán lẻ thuốc trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, cơ quan liên quan và Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch thuộc lĩnh vực quản lý.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Đề án về nâng cao nhận thức của cộng đồng, tăng cường Hệ thống giám sát quốc gia về sự kháng thuốc, sử dụng và tiêu thụ thuốc kháng vi sinh vật, tăng cường quản lý sử dụng kháng sinh trong thú y giai đoạn 2024 - 2030 trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, cơ quan liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện tốt các nội dung của Kế hoạch thuộc lĩnh vực quản lý.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Đề án giám sát kháng thuốc trong môi trường giai đoạn 2024 - 2030 trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

4. Sở Công Thương: Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chiến lược.

5. Sở Tài Chính: Trên cơ sở Kế hoạch được phê duyệt, dự toán của các cơ quan, đơn vị tại thời điểm lập dự toán hàng năm, Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh giao dự toán để thực hiện phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương và theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Riêng năm 2024 và năm 2025: Trên cơ sở quyết định giao dự toán ngân sách nhà nước của các cơ quan đơn vị, trong phạm vi dự toán ngân sách của ngành, đơn vị được giao năm 2024 và năm 2025, Sở Tài chính thực hiện cấp phát kinh phí đầy đủ, kịp thời.

6. Sở Thông tin và Truyền thông: Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công Thương tăng cường hướng dẫn, chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng đẩy mạnh và đổi mới các hoạt động truyền thông, giáo dục thay đổi nhận thức và hành vi về phòng, chống kháng thuốc, sử dụng hợp lý, an toàn các thuốc kháng vi sinh vật.

7. Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan: Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ đã được giao có trách nhiệm thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chiến lược.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, các cơ quan truyền thông, các doanh nghiệp và người dân có trách nhiệm tham gia phòng, chống kháng thuốc, sử dụng các thuốc kháng vi sinh vật hợp lý theo đúng quy định chuyên môn, tổ chức phản biện chính sách và giám sát hoạt động phòng, chống kháng thuốc.

9. Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố

- Chi đạo trung tâm y tế, phòng nông nghiệp xây dựng kế hoạch cụ thể phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và điều kiện của từng đơn vị để triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch.

- Bố trí nguồn lực cho các hoạt động phòng, chống kháng thuốc; phối hợp với ngành y tế, ngành nông nghiệp để nâng cấp các phòng xét nghiệm vi sinh, tăng cường kiểm soát nhiễm khuẩn; giám sát, kiểm tra việc sử dụng kháng sinh không hợp lý.

- Tổ chức kiểm tra, đôn đốc, giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết việc thực hiện; tổng hợp báo cáo và kịp thời đề xuất kiến nghị điều chỉnh Kế hoạch (nếu có) phù hợp với tình hình thực tế.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về phòng, chống kháng thuốc giai đoạn 2024 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Bình Thuận. Căn cứ nội dung Kế hoạch, Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị các sở, ngành, cơ quan liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện, định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện (trước ngày 15/12) hoặc báo cáo đột xuất (khi có yêu cầu) về Sở Y tế để tổng hợp báo cáo Bộ Y tế và Ủy ban nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- Chủ tịch, PCT. UBND tỉnh (Đ/c Minh);
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, KGVXNV. Trâm

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Minh